UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29 /TTr - UBND	*Gia Bình, ngày 14 tháng 7 năm 2017*

Người ký: Ủy ban Nhân dân huyện Gia Bình
Email: giabinh@bacninh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Bắc Ninh
Thời gian ký: 17.07.2017 09:23:48 +07:00

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt kế hoạch tu bổ đê điều thường xuyên và duy tu bảo dưỡng đê điều huyện Gia Bình năm 2018

Kính gửi: - UBND tỉnh Bắc Ninh.
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Ninh.
- Chi cục Thủy lợi tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Văn bản số 867/SNN-CCTL ngày 04/7/2017 của Sở Nông nghiệp & PTNT về việc lập kế hoạch tu bổ đê điều thường xuyên và duy tu bảo dưỡng đê điều năm 2018.

Căn cứ vào hiện trạng hệ thống đê điều trên địa bàn huyện Gia Bình.

UBND huyện Gia Bình trình UBND Tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt kế hoạch tu bổ đê điều thường xuyên và duy tu bảo dưỡng đê điều năm 2018 của huyện Gia Bình cụ thể như sau:

I. Nội dung tu bổ:

1. Đê Trung Ương:

- Phát quang mái đê phía đồng từ $K_{41+200} - K_{59+100}$;
- Làm đường hành lang chân đê phía đồng từ K_{36+900} - K_{37+540}; K_{37+700} - K_{38+400}; K_{43+00} - K_{43+800} ; K_{45+100} - K_{45+250}; K_{45+700} - K_{46+300}; K_{46+850} - K_{47+000}; K_{50+900} - K_{53+400}; K_{54+100} - K_{58+900}.
- Sửa chữa mặt đê bê tông từ K_{56+050} - K_{58+000};
- Làm dốc lên đê phía đồng tại K_{43+300} và K_{45+050} ;
- Cải tạo, sửa chữa 20 điểm canh đê.

2. Đê Địa phương (Song Giang - Giang Sơn):

- Xây dựng kè Ngăm Mạc đoạn từ K_{0+200} - K_{1+700};
- Thay thế dan van, cánh cống qua đê tại K_{5+500} (Hữu Ái);
- Làm mặt đê bê tông từ K_{0+000} - K_{1+500}; K_{8+625} - K_{9+195}

II. Kinh phí tu bổ: **76.000.000.000 đồng**

(Bẩy mươi sáu tỷ đồng chẵn)

(Chi tiết có kế hoạch kèm theo)

Vậy, UBND huyện Gia Bình kính trình UBND Tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Thủy lợi tỉnh xem xét quyết định./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi ;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện (B/c) ;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu VP, NN.

TM.UBND HUYỆN GIA BÌNH

TM. UBND HUYỆN GIA BÌNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN ĐỊNH

UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

TU BỔ ĐÊ ĐIỀU THƯỜNG XUYÊN VÀ DUY TU BẢO DƯỠNG ĐÊ ĐIỀU NĂM 2018

(Kèm theo Tờ trình số: 29 /TTr-UBND ngày 14/7/2017 của UBND huyện Gia Bình)

I.Thuyết minh kế hoạch:

Gia bình là một huyện nằm ở phía nam tỉnh Bắc Ninh với diện tích tự nhiên là 10.800 ha, dân số khoảng 100 nghìn người. Trên địa bàn huyện có tổng chiều dài đê ngăn lũ sông Đuống là 34,75 km, trong đó đê Trung ương là 22,75 km, đê địa phương là 12,5 km.

1.Tuyến đê trung ương:

- Toàn tuyến từ $K_{36+400} \div K_{59+100}$ đi qua nhiều ao hồ, thùng đấu, lòng sông cũ (điển hình như đoạn đi qua Xuân Lai), nền đê quá thấp thường ở cao độ bình quân (∇+1.9 - ∇+4); tầng phủ thượng hạ lưu đê mỏng, trung bình từ (1.3-3)m; có đoạn tầng phủ chỉ đạt (1.5-2)m thuộc địa phận các thôn Ngọc Tỉnh, Đại Lai, Chính Thượng, Xuân Dương, Kênh Phố, Mỹ Lộc. Khi có nước lũ lên báo động số 2 trở nên dài ngày thường xuất hiện sự cố sủi đùn ở ao hồ cách chân đê từ (30 -70)m; sủi đùn trong giếng khơi của các nhà dân dọc đê với quy mô lớn nhỏ khác nhau trên toàn tuyến.

- Đất đắp vào thân đê qua các thời kỳ tuyển chọn không kỹ mà chủ yếu là đất cấp 1 (đất thịt pha cát), và thường tận dụng lấy ở ngoài đê (bãi sông). Đặc tính loại đất này vào mùa mưa lũ dễ bị sói mòn, lở mái thượng hạ lưu, thẩm lậu, rò rỉ, sạt trượt mái đê phía đồng khi có lũ lớn. Đồng thời rất thuận lợi cho các loại côn trùng, tổ mối phát triển trong thân đê, trừ một số đoạn đã được gia cố bằng khoan phụt vữa lên các hiện tượng sự cố có giảm đi.

Tồn tại của tuyến đê là:

- Đoạn $K_{36+400} \div K_{38+400}$.

+ Phần nhựa đường đổ khe co dãn đã bị tụt so với mặt bê tông từ (1÷3)cm

Có 128 tấm bê tông bị nứt vỡ và gẫy góc.

+ Tại K_{37+560} mặt đê bê tông bị lún xuống sâu 0.10, dài 5m, rộng 5m.

+ Mặt trạch do nắn tuyến và do lún nên cao trình đỉnh trạch đoạn K_{38+385}- K_{38+400} thấp hơn so với thiết kế 30cm, bề rộng mặt trạch thiếu (1.0-1.5)m so với thiết kế.

+ Cách chân đê phía sông (2-3)m xuất hiện 4 hố sụt cụ thể là:

- K_{36+460} : L*B*H= (2.4*2*0.5)m.

- K_{36+510} : L*B*H= (0.5*0.5*0.5)m.

- K_{36+530} : L*B*H= (1*1*0.5)m.

- K_{36+542} : L*B*H= (1*1*0.5)m.

- Nguyên nhân do mấy năm gần đây không có lũ, nên mối làm tổ dưới chân trạch gây nên.

- Đoạn $K_{39+650} \div K_{41+150}$

+ 45 Tấm lắp đậy rãnh tiêu nước phía sườn núi đã bị vỡ. Nguyên nhân do các phương tiện vận tải nặng tránh nhau gây ra.

- Đoạn $K_{41+150} \div K_{45}$

+ Có 360 tấm bê tông bị nứt vỡ và gẫy góc – Bê tông mặt đê bị đẩy trôi về 2 phía làm khe lún mở rộng từ (3 – 5)cm. Nhựa đường đổ khe lún nhiều đoạn đã bị tụt xuống so với mặt bê tông từ(3-20) cm, nhiều đoạn mặt đê bị lún võ cục bộ và nứt lún dọc đê giữa phần đất mới đắp và và đê cũ cụ thể:

Tại K_{41+685} mặt đê lún xuống với kích thước LxBxH=11x4x(0,1÷ 0,12)m

Tại K_{41+750} mặt đê lún xuống với kích thước LxBxH=7,5x5x(0,1÷ 0,12)m

Tại K_{41+565} tấm bê tông phía ngoài bị lún xuống 0,03 ÷ 0,07m,L=20m, B=2,5m (tấm bê tông mặt đê phía sông)

Tại K_{41+670} mặt đê bị lún với kích thước LxBxH = 10x4x(0,1-0,05)m

Tại K_{41+790} mặt đê bị lún xuống với kích thước LxBxH = 7x5x(0,1-0,05)m

Tại K_{41+475} mặt đê bị lún xuống với kích thước LxBxH = 15x5x(0,1-0,05)m

Tại K_{41+750} mặt đê bị lún xuống với kích thước LxBxH = 5x2.5x(0,1-0,05)m, (Tấm bê tông mặt đê phía đồng).

Tại K_{42+900} – K_{43+300} mặt bê tông bị xé đôi ra nứt dọc đê rộng từ (15-20)cm, khe sâu từ (1,2-2,2)m, 2 tấm bê tông chênh cao từ (12-23)cm, nguyên nhân do thi công đắp áp trúc mở rộng mặt đê phía sông đang trong thời gian chờ lún gây ra.

- Đoạn $K_{45} \div K_{49}$:

+ Các khe co, giãn, khe dọc hiện tai nhựa đường nhiều đoạn bị tụt thấp hơn so với mặt bê tông từ (2,0÷3,0)cm. Có 45 tấm bê tông bị nứt vỡ và gẫy góc. Nguyên nhân do các xe quá khổ quá tải đi lại trên đê gây ra.

- Đoạn $K_{49} \div K_{54}$:

+ Các khe co, giãn, khe dọc hiện tại nhựa đường nhiều đoạn bị tụt thấp hơn so với mặt bê tông từ (2,0÷3,0)cm. Có 37 tấm bê tông bị nứt gẫy góc, nguyên nhân do xe quá khổ, quá trọng tải đi trên mặt đê.

- Đoạn từ $K_{54} \div K_{59+100}$:

+ Từ sau lũ năm 2006 phần nhựa đường tại các khe co dãn nhiều chỗ đã bị tụt lún so với mặt bê tông từ (2÷5)cm;

+ Đoạn này có725 tấm bê tông bị nứt vỡ, gẫy góc vẫn chưa được đầu tư tu bổ sửa chữa. Nguyên nhân chính do các xe quá khổ quá tải lưu hành trên đê gây ra. Đặc biệt các đoạn $K_{54+700} \div K_{54+720}$, $K_{56+050} \div K_{57+00}$, $K_{57+900} \div K_{58+350}$ hư hỏng hoàn toàn, rất khó khăn cho các phương tiện đi lại.

- Mái đê từ $K_{41+200} \div K_{59+100}$: có nhiều cây dại mọc cao cả phía sông và phía đồng.

- Các vị trí đê đi qua khu dân cư phía đồng: từ K_{36+900} - K_{37+540}; K_{37+700} - K_{38+400}; K_{43+00} - K_{43+800} K_{45+100} - K_{45+250}; K_{45+700} - K_{46+300}; K_{46+850} - K_{47+000}; K_{50+900} - K_{53+400}; K_{54+100} - K_{58+900} chưa được bê tông rất lầy lội về mùa mưa, vão, khó khăn cho quá trình kiểm tra đê điều, phòng chống thiên tai cũng như quản lý vi phạm đê điều.

- Các điểm canh đê: Trên địa bàn huyện có 23 điểm canh đê đều được xây dựng từ trước năm 2006, có 03 điểm đã được cải tạo nâng cấp (Ngăm Lương, Môn Quảng, Ngăm Mạc), còn lại 20 điểm canh đê đã xuống cấp nghiêm trọng cần phải cải tạo sửa chữa.

2.Tuyến đê địa phương Song Giang - Giang Sơn:

Có chiều dài 12,5km. Đầu tuyến xuất phát từ K37+900 đê Hữu Đuống thuộc địa phận thôn Môn Quảng xã Lãng Ngâm chạy dọc theo bờ sông Đuống đến K45+00 thuộc địa phận thôn Chi Nhị xã Song Giang. Trong đó:

- Tuyến đê bao ngoài dài 9,195km đã được cứng hóa bằng bê tông M250, dày 25 cm, rộng 4m, lề 2 bên rộng 0,5m. Cao độ hiện tại của tuyến đê như sau:

+ Đầu tuyến: Cao độ = + 10,2m;

+ Giữa tuyến: Cao độ = + 7,7m;

+ Cuối tuyến: Cao độ = + 8,4m;

-Hiện tại chiều rộng mặt đê khoảng 4,5 ÷ 5,0m; hệ số mái đê phổ biến m = 1,8÷ 2,0.

- Tuyến đê bao trong dài 3,325km, mặt đã được đổ bê tông đảm bảo đi lại. Hiện tại chiều rộng mặt đê khoảng 4,5 ÷ 7,0m; hệ số mái đê phổ biến m = 1,8÷ 2,0.

* Tồn tại của các tuyến đê địa phương là:

Mặt cắt đê toàn tuyến cơ bản còn nhỏ, thấp được đắp thủ công bằng đất cấp 1, dọc tuyến đê bối còn rất nhiều ao, hồ, thùng đấu dễ gây thẩm lậu, mạch đùn mạch sủi. Quakiểm tra thực tế cho thấy:

- Trừ một số đoạn đã được đắp mở rộng mặt cắt và rải cấp phối mặt đê đảm bảo chiều rộng mặt đê 6,0 m. Các đoạn còn lại mặt cắt nhỏ từ 4,5 - 5,0 m , nhưng đi qua khu dân cư hai bên đã được nhân dân tôn cao phần đất vườn gần bằng mặt đê.

- Một số đoạn qua khu dân cư, do không có hệ thống thoát nước dọc 2 bên nên về mùa mưa thường bị đọng nước ảnh hưởng đến chất lượng mặt đê cũng như giao thông đi lại trên đê đặc biệt là đoạn từ K_{1+500} - K_{2+000} thuộc thôn Cổ thiết xã Giang Sơn.

- Đoạn bờ sông Đuống thuộc địa bàn thôn Ngăm Mạc từ K_{0+200} - K_{1+700} có hiện tượng bị xói lở, cần phải xây kè để đảm bảo an toàn của đê và ổn định khu dân cư sinh sống, bờ sông.

- Đoạn mặt đê từ $K_{0+000} - K_{1+500}$ đã được đắp mở rộng thêm mặt 2,0 m (tổng mặt rộng 6,0m), từ $K_{8+625} - K_{9+195}$ đã được đắp mở rộng thêm mặt 4,0 m (tổng mặt rộng 9,0m) đến nay chưa được cứng hóa, khó khăn trong công tác đi lại ứng cứu, hộ đê và giao thông dân sinh.

Dó đó, cần được gia cố đảm bảo chống lũ một cách hiệu quả tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện giao thông đi lại phục vụ công tác kiểm tra, cứu hộ đê khi có sự cố xảy ra, đồng thời tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế cho địa phương Gia Bình, cũng như tỉnh Bắc Ninh.

II. Sơ bộ tính toán khối lượng và kinh phí:

TT	Tên công trình (hạng mục)	Xếp thứ tự ưu tiên	Dự tính khối lượng					Khái toán kinh phí (Triệu đồng)
			Đất đào đắp (m^3)	Cấp phối đá dăm (m^3)	Gạch đá xây (m^3)	Bê tông (m^3)	Thép các loại (tấn)	
I	**Đê Trung Ương (Hữu Đuống)**		**21.300**	**3.350**	**1.063**	**10.540**		**23.950**
1	Phát quang mái đê phía đồng từ $K_{41+200} - K_{59+100}$	Ưu tiên 1						1.500
2	Làm đường hành lang chân đê phía đồng từ K_{36+900} - K_{37+540}; K_{37+700} - K_{38+400}; K_{43+00} - K_{43+800} K_{45+100} - K_{45+250}; K_{45+700} - K_{46+300}; K_{46+850} - K_{47+000}; K_{50+900} - K_{53+400}; K_{54+100} - K_{58+900}	Ưu tiên 1	18.800	1.740	863	7.710		15.200
3	Sửa chữa mặt đê bê tông từ K_{56+050} - K_{58+000}	Ưu tiên 1	500	1.500		2.500		5.000
4	Làm dốc lên đê phía đồng tại K_{43+300} và K_{45+050}	Ưu tiên 1	2.000	110	200	330		1.250
5	Cải tạo, sửa chữa 20 điểm canh đê	Ưu tiên 2						1.500
II	**Đê địa phương (Song Giang - Giang Sơn)**		**20.200**		**50.000**	**1.700**		**52.050**
1	Xây dựng kè Ngăm Mạc đoạn từ K_{0+200} - K_{1+700}	Ưu tiên 1	20.000		50.000	500		50.000
2	Thay thế ty van cánh cống qua đê tại K_{5+500} (Hữu Ái - G.Sơn)	Ưu tiên 1						50
3	Làm mặt đê bê tông từ $K_{0+000} - K_{1+700}$; $K_{8+625} - K_{9+195}$.	Ưu tiên 2	200	800		1200		2.000
	Tổng cộng		**41.500**	**4.150**	**51.063**	**12.240**		**76.000**

(Bảy mươi sáu tỷ đồng chẵn)

Trên đây là đề xuất kế hoạch tu bổ, sửa chữa, nâng cấp các công trình cần đầu tư trong năm 2018 thuộc hệ thống đê điều của huyện Gia Bình. Vậy, UBND huyện Gia Bình báo cáo UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT, chi cục Thủy lợi tỉnh quan tâm, xem xét./.

TM. PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT **TM. UBND HUYỆN GIA BÌNH**